

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày 30 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Phương Văn Tư.
2. Ông: Trần Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nông Văn C, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27 tháng 9 năm 199x tại huyện T, tỉnh C;

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã Tr, huyện T, tỉnh C; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nông Văn Đ (đã chết) và bà Nông Thị Th; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 02 tiền án, ngày 17/01/201x bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh (huyện Trà Lĩnh cũ), tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 01/11/201x bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh (huyện Trà Lĩnh cũ), tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 13/5/2020 đến nay. Có mặt.

*** Người bị hại:**

- Ông Nông Văn T, sinh năm 196x. Vắng mặt có lý do;
- Bà Vi Thị C, sinh năm 196x. Vắng mặt có lý do;

Cùng nơi cư trú: Xóm H, xã Tr, huyện T, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 01 năm 2020, Nông Văn C đi bộ sang nhà ông Nông Văn T với mục đích trộm cắp tài sản, tuy nhiên lúc này ông T vẫn còn ở nhà nên C quay lại nhà mình. Tầm 15 phút sau C đi xe máy gia đình đến đằng sau nhà ông T dừng xe và mở cửa vào nhà lấy 01 bao thóc tẻ nặng khoảng 30kg, rồi điều khiển xe mang bao thóc trên sang Trung Quốc bán cho một người đàn ông không quen biết được 60 Nhân dân tệ (NDT). Số tiền này, C đã dùng mua ma túy sử dụng hết, đến ngày 13/5/2020 thì bị bắt giữ để điều tra làm rõ sự việc.

Quá trình điều tra xác định: Bản thân C sử dụng ma túy từ năm 2015, lại không có công việc ổn định nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 16 tháng 01 năm 2020 C đi xe máy không biển kiểm soát của gia đình đến nhà ông Nông Văn T, rồi đi vào trộm 01 bao thóc ở vị trí gần cửa trước, sau đó đặt bao thóc lên khung xe máy mang sang Trung Quốc bán được 60NDT. Mục đích C trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Bao thóc được Hội đồng định giá kết luận 360.000đ.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành thực nghiệm điều tra, cho C diễn lại hành vi trộm cắp tài sản tại nhà ông Nông Văn T. Kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 34/CT - VKSKT ngày 09 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Nông Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận: Trong quá trình điều tra, truy tố cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật và thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình. Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên đã có hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng truy tố, nay mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại ông T, bà C có đơn xin xét xử vắng mặt và có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Ngày 16/01/2020 gia đình bị mất 01 bao thóc, sau đó xác định được C là người trộm cắp. Nay không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn C từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 13/5/2020. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên không xem xét; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm mất tài sản, phù hợp với kết quả thực nghiệm hiện trường cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 16/01/2020, Nông Văn C vào nhà ông Nông Văn T tại xóm H, xã Tr, huyện T, tỉnh C trộm 01 bao thóc có giá 360.000đ. Sau đó mang sang Trung Quốc bán được 60 NDT.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có ý thức che giấu và thực hiện hành vi một cách lén lút. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Giá trị tài sản chiếm đoạt tuy dưới 2.000.000đ, nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy bị cáo có 02 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng đây là yếu tố để cấu thành tội phạm “*đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*” nên các tiền án đó không được tính để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo là có căn cứ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người sử dụng ma túy, trộm cắp nhằm mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Đây là lần thứ 03 bị cáo bị xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” chỉ trong vòng 04 năm. Điều này thể hiện bị cáo là người có nhân

thân xấu, coi thường pháp luật nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa chung.

[4]. Về vật chứng: 01 bao thóc đã bán sang trung Quốc không thu hồi được, bị hại cũng không yêu cầu nên không xem xét; 01 xe máy bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm là tài sản của bố mẹ bị cáo, việc C mang xe đi trộm gia đình không biết và xác nhận bị cáo đã bán xe từ tháng 02 năm 2020 cho một người Trung Quốc không biết tên và địa chỉ nên không xử lý chiếc xe là có căn cứ.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn C 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 13/5/2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nông Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tri Phương (*bằng TB*);
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Tùng

